

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng đường Kinh Dương Vương 3 và đường Trường Chinh, thành phố Bắc Ninh

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17/6/2021;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí ĐTXD; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 289/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án ĐTXD đường Kinh Dương Vương 3 và đường Trường Chinh, thành phố Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 60/SXD-ĐT&HT ngày 26/3/2021 về thông báo và tổng hợp kết quả thẩm định dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án ĐTXD đường Kinh Dương Vương 3 và đường Trường Chinh, thành phố Bắc Ninh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường Kinh Dương Vương 3 và đường Trường Chinh, thành phố Bắc Ninh.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Xây dựng thành phố Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm B, công trình giao thông, cấp II.

4. Địa điểm xây dựng: Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

5. Nội dung, quy mô ĐTXD và giải pháp thiết kế chủ yếu của TKCS:

Dự án ĐTXD gồm 02 đoạn tuyến đường Kinh Dương Vương 3 (có chiều dài khoảng 421m) và đường Trường Chinh (có chiều dài khoảng 755m), tổng chiều dài khoảng 1.176m, điểm đầu từ đường Kinh Dương Vương hiện trạng đã xây dựng, điểm cuối giao với đường Trần Hưng Đạo và đường Nguyễn Quyền. Hướng tuyến theo các đồ án quy hoạch được duyệt; mặt cắt ngang điển hình rộng 40m (Trong đó: Mặt đường rộng 2x10,5m; Hè đường rộng 2x8m; dải phân cách giữa rộng 3m).



Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104: 2007; cấp hạng kỹ thuật 50km/h, bao gồm các hạng mục: Nền đường, mặt đường, hè đường, dải phân cách giữa, hệ thống vạch sơn, biển báo hiệu đường bộ; hệ thống công trình thoát nước mưa, thoát nước thải và các công trình hoàn trả kênh, mương thủy lợi cắt qua tuyến đường, hệ thống hào, cống cấp kỹ thuật. Giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

5.1. Nền, mặt đường, hè đường, dải phân cách, hệ thống vạch sơn, cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ:

- Trước khi đắp nền đường, tiến hành dọn dẹp mặt bằng, vét hữu cơ, vét bùn, đánh cấp; tại các vị trí gặp đất yếu nông, tiến hành xử lý bằng giải pháp phù hợp, vét một phần đất yếu, thay bằng cát, bố trí hệ thống quan trắc lún đảm bảo theo quy trình 22TCN262: 2000. Nền đường chủ yếu là loại nền đắp, nền đường đắp bằng cát đầm chặt $K \geq 0,95$, đắp bao taluy nền đường và phân lè đường bằng đất dính chọn lọc từ đất đào hữu cơ lòng đường, độ dốc mái taluy từ 1/1,5; lớp đáy áo đường đắp bằng cấp phối đất đồi có chọn lọc thành phần hạt, đảm bảo đầm chặt $K \geq 98$ dày 30cm, mô đun đàn hồi yêu cầu nền đường $E_0 \geq 45\text{Mpa}$;

- Mặt đường cấp cao A1, thiết kế áo đường mềm bằng bê tông nhựa chặt rải nóng, tải trọng trục xe tiêu chuẩn thiết kế 12 tấn/trục; mô đun mặt đường yêu cầu $E_{y/c} \geq 155\text{Mpa}$, kết cấu mặt đường gồm các lớp sau: Lớp bê tông nhựa chặt hạt mịn (BTNC 9,5) dày 5cm; lớp bê tông nhựa chặt hạt thô (BTNC 19) dày 7cm; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 18cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 32cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn khi thi công các lớp bê tông nhựa mặt đường (tưới 0,5kg/m² trước khi rải lớp BTN hạt mịn, tưới 1,0kg/m² trước khi rải lớp BTN hạt thô);

- Cao độ mặt đường khống chế theo cao độ đường Kinh Dương Vương, đường Đẩu Mã, đường Trần Hưng Đạo, đường Lê Văn Thịnh hiện trạng, khu đô thị Phúc Ninh và các công trình hiện trạng xung quanh, đảm bảo kết nối êm thuận, phù hợp với cao độ quy hoạch các công trình dọc hai bên tuyến đường. Độ dốc ngang mặt đường 2% hướng về phía hè đường; độ dốc ngang hè đường 1,5% hướng về phía lòng đường. Cao độ thiết kế các công trình hoàn trả kênh mương thủy lợi đảm bảo các thông số kỹ thuật về tưới tiêu (đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến); thiết kế trắc dọc tuyến đường kết nối phải êm thuận;

- Hè đường được lát bằng gạch block tự chèn dày 6cm trên lớp cát đệm gia cố 6% xi măng đầm chặt dày 5cm. Trên hè bố trí các dải cây xanh và hố trồng cây khoảng cách (7-10)m/hố, kích thước (140x140)cm, bố hố trồng cây bằng các tấm bê tông xi măng đúc sẵn cường độ cao kích thước (15x10)cm, đặt trên lớp móng bê tông xi măng mác 200# đá 2x4 dày 5cm, trồng cây bóng mát như Long Nãi, Sao Đen, Trò Nâu, Lát, Tách; trên dải phân cách giữa, đảo giao thông và dải cây xanh trên hè đường trồng các cây bụi kết hợp với thảm cỏ, hoa, cây Bàng Đài Loan, bố trí tiểu cảnh hợp lý kết hợp với chiếu sáng trang trí phù hợp mỹ quan đô thị, đồng bộ với đoạn đường Kinh Dương Vương hiện trạng;

- Ngăn cách giữa lòng đường và hè đường bằng tấm vỉa bê tông đúc sẵn cường độ cao kích thước (26x18x100)cm, bó vỉa dải phân cách giữa bằng tấm vỉa bê tông đúc sẵn cường độ cao kích thước (20x47x100)cm, thiết kế riêng kết cấu phạm vi lối lên xuống vỉa hè cho người khuyết tật và lối vào các công trình công cộng, khu nhà ở theo quy hoạch. Đan rãnh thu nước mưa kích thước (30x50x5)cm bằng bê tông đúc sẵn, thiết kế độ dốc ngang thay đổi từ 2÷10% để tạo hướng dốc dọc dạng răng cưa thu nước về các cửa thu nước mưa của hệ thống hố ga thu nước mặt;

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống vạch sơn, biển báo được thiết kế theo QCVN41:2019/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

5.2. Hệ thống thoát nước mưa, nước thải

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa được thu vào hệ thống hố ga thu nước bằng bê tông cốt thép, thoát nước dọc theo hè đường bằng hệ thống cống tròn BTCT đúc sẵn đặt trên các đế công bằng bê tông cốt thép đúc sẵn. Hướng thoát nước được phân thành các lưu vực rồi theo các hướng thoát vào hệ thống tiêu thoát nước chung của khu vực. Hố ga thu nước có tường thân, móng, bản đáy bằng BTCT, cửa thu nước trực tiếp và nắp hố ga bằng composite chịu lực chuyên dụng;

- Hố thống thu gom nước thải: Xây dựng hệ thống cống tròn BTCT khẩu độ D300 - D600 đặt trên các đế công bằng bê tông cốt thép đúc sẵn, bố trí dọc theo hè đường, dốc dọc cống thiết kế đảm bảo thoát nước tự chảy, dự kiến thu gom nước thải từ các dự án dân cư dọc hai bên tuyến đường theo quy hoạch được duyệt và nắn chỉnh hướng thoát nước thải cho phù hợp, đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của khu vực. Dọc theo tuyến cống bố trí các hố ga thăm. Tường thân hố ga, móng, bản đáy hố ga bằng BTCT, nắp ga bằng composite chịu lực chuyên dụng.

5.3. Hoàn trả hệ thống kênh tưới tiêu thủy lợi cắt qua tuyến đường bằng hệ thống cống hộp, cống tròn bê tông cốt thép và đào kênh đất để tạm thời đầu nối để đầu nối hệ thống thoát nước trong thời gian chờ các dự án hai bên đường được xây dựng theo quy hoạch.

Thiết kế hoàn trả hệ thống kênh mương thủy lợi phù hợp theo Văn bản thỏa thuận số 243/SNN-QLXD ngày 02/3/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đào kênh đất hoàn trả mới kênh tiêu Vũ Ninh (Điểm đầu: Đầu nối với cống tiêu thoát nước quy hoạch của thành phố, điểm cuối: Đầu nối kênh Vũ Ninh hiện trạng tại Km0+500 – lý trình đường) với thông số thiết kế như sau: Kênh mặt cắt hình thang, chiều rộng đáy B=6,0m; cao trình đáy là +0.40; hệ số mái 1,50;

- Đào kênh đất dọc phía bên phải tuyến đoạn từ Km0+500 đến Km0+700 (lý trình đường): Kênh mặt cắt hình thang, chiều rộng đáy kênh B=1,0m, hệ số mái 1,50, cao trình đáy kênh là +0,50;

- Xây dựng mới cống hộp BTCT qua đường tại vị trí K0+700 (lý trình đường) có khẩu độ BxH=(2,0x2,50)m, chiều dài thân cống 40,0m, cao trình đáy cống là +0,55.



5.4. Hệ thống tuynel kỹ thuật, cống cấp kỹ thuật:

- Dọc hai bên hè đường, bố trí hệ thống cống cấp kỹ thuật đi ngầm bằng các ống nhựa gân xoắn chuyên dụng HDPE D190/150. Tại các vị trí gần các nút giao theo quy hoạch, bố trí tuynel kỹ thuật qua đường bằng BTCT đúc sẵn kích thước BxH=(200x200)cm, móng bằng bê tông xi măng.

- Hồ ga kỹ thuật bố trí dọc theo đường ống, khoảng cách 30m - 40m/hố. Tường thân hố ga xây gạch đặc bê tông xi măng, móng ga, bản đáy hố ga bằng BTCT.

5.5. Hệ thống điện chiếu sáng:

- Bố trí các cột đèn chiếu sáng dọc hai bên hè đường, cột đèn dùng loại cột thép tròn côn liền cần một nhánh mạ kẽm, chiều cao cột 11m, cần đèn vươn 1,5m; khoảng cách trung bình giữa các cột 30m - 45m. Thiết kế chiếu sáng phân bố đồng đều trên mặt đường đảm bảo tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng đường phố; chóa đèn chiếu sáng IP-66, sử dụng bóng đèn led tiết kiệm điện, công suất 150W. Trên dải phân cách và đảo giao thông, thiết kế hệ thống đèn chiếu sáng kết hợp đèn trang trí hiện đại, phù hợp cảnh quan và cây xanh.

- Nguồn cấp điện cho hệ thống chiếu sáng được lấy từ trạm biến áp hiện trạng trong khu vực. Hệ thống đèn chiếu sáng được cấp điện và điều khiển bởi tủ điều khiển chiếu sáng thông qua thiết bị đóng, cắt tự động và bán tự động, có thiết bị bảo vệ chống quá tải, chống sét đồng bộ.

- Cấp điện dẫn từ trạm biến áp tới các tủ điều khiển chiếu sáng và cáp cấp điện từ tủ điều khiển chiếu sáng tới các cột đèn chiếu sáng là loại cáp bọc Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC đi ngầm trong hệ thống tuynel kỹ thuật, cống cấp kỹ thuật. Dây dẫn điện từ bảng điện của cột lên đèn chiếu sáng dùng loại Cu/PVC/PVC. Tại mỗi vị trí cột đèn chiếu sáng được nối đất an toàn theo tiêu chuẩn.

6. Tổng mức đầu tư: 120.288.366.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	73.218.778.763	đồng
- Chi phí QLDA	:	1.506.110.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	3.372.871.000	đồng
- Chi phí khác	:	3.027.260.000	đồng
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB	:	26.961.424.000	đồng
- Chi phí dự phòng (10%+1,31%)	:	12.201.922.000	đồng

7. Nguồn vốn: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh, giai đoạn 2021-2025; ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024;
2. Phân chia gói thầu: Căn cứ vào nguồn vốn bố trí cho công trình, Chủ đầu tư triển khai thực hiện theo quy định;

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Tổ chức thực hiện dự án theo các quy định hiện hành; hoàn thiện một số nội dung của Dự án Văn bản số 60/SXD-ĐT&HT ngày 26/3/2021 của Sở Xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước tỉnh, UBND thành phố Bắc Ninh, Ban quản lý các dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KT.TH; CVP.



Ngô Tân Phụng

